

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An và bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1982 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Bùi Văn P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/12/2022, H, đang ở nhà tại Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì có một số người đi đường dừng lại đi vào nhà H hỏi mua số lô, số đề của H (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này ở đâu). H đồng ý bán số lô, số đề cho những người này, những người mua đọc những số lô, số đề cần mua cho H nghe để H ghi vào một tờ giấy kẻ ngang rồi trả tiền cho H. Các số đề H đã bán cho những người này gồm: Các số 68, 50, 51 mỗi số là 20.000 đồng; số 52 là 10.000 đồng; các số 93, 59, 33, 83, 89, 57, 55 mỗi số là 10.000 đồng; số 37, 35 mỗi số là 20.000 đồng; số 53 là 50.000 đồng; số 39 là 40.000 đồng; số 63, 65, 66, 55 mỗi số là 10.000 đồng; số 63 là 600.000 đồng; các số 63, 64, 55, 65, 15 mỗi số là 30; số 61 là 80.000 đồng; số 61 là 5000 đồng; các số 83,

12, 13, 31, 13, 12, 21, 38, 83 mỗi số là 1000 đồng; các số 82, 65 mỗi số là 55.000 đồng; các số 39, 07 mỗi số là 50.000 đồng; các số 85, 88 mỗi số là 100.000 đồng; các số 19, 91, 09 mỗi số là 200.000 đồng. Tổng số tiền H bán cho những người này là 2.245.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi H đang ở nhà thì tiếp tục có 02 người nam giới đi vào nhà H (sau khi bị bắt H mới biết tên 02 người là Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 trú tại tổ dân phố B, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn S, sinh năm 1999 trú tại tổ dân phố Bắc Ké, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Vĩnh Phúc) hỏi mua số lô của H. H đồng ý và thoả thuận với S và S giá 01 điểm lô là 23.000 đồng nếu thắng thì được trả 80.000 đồng.

Sau khi thoả thuận xong thì Nguyễn Văn S mua các số lô gồm: Số 98 là 100 điểm; số 59 là 50 điểm, tổng điểm lô S mua là 150 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 3.450.000 đồng. Sau đó S tự ghi các số lô mà S mua vào 01 mảnh giấy nhỏ (cấp lô, đề) rồi đưa cho H rồi lấy ra số tiền 3.450.000 đồng trả cho H. Sau khi S mua số lô của H xong thì Nguyễn Văn S mua các số lô gồm: số 01 là 50 điểm; số 05 là 50 điểm, tổng điểm lô S mua là 100 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 2.300.000 đồng. Sau đó S tự ghi các số lô mà S mua vào 01 mảnh giấy nhỏ (cấp lô, đề) rồi đưa cho H, đồng thời lấy ra số tiền 2.300.000 đồng trả cho H.

Tổng số tiền H bán số lô cho S, S và các đối tượng khác chiều ngày 13/12/2022 là 7.995.000 đồng. Khi H đang ghi các số lô, số đề mà S và S mua vào tờ giấy kẻ ngang để theo dõi thì bị Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật cơ quan Công an đã thu giữ gồm: Thu giữ số tiền 6.200.000 đồng (trong đó có 5.750.000 đồng là tiền H bán số lô cho S và S); 01 bút bi màu xanh; 01 tờ giấy có chữ và số (cấp lô, đề) của H; 02 mảnh giấy được cắt nhỏ có chữ và số (cấp lô, đề).

Ngày 31/01/2023, H tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 1.795.000 đồng là tiền H bán số đề cho các đối tượng đã mua của H ngày 13/12/2022.

Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi bán số lô, số đề như đã nêu trên, sau khi bán số lô, số đề cho những người mua, H không chuyển cho bằng cho ai mà giữ lại để tính thắng thua với người mua.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSVP-P2 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng. thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo khai nhận: Ngày 13/12/2022 tại nhà ở của mình ở Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, H có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Văn S số tiền 3.450.000 đồng; với Nguyễn Văn S số tiền 2.300.000 đồng và với một số đối tượng qua đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ số tiền 2.245.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc trái phép ngày 13/12/2022 là 7.995.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề của bị cáo H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không cần

thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 trú tại tổ dân phố B, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn S, sinh năm 1999 trú tại tổ dân phố Bắc Ké, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, là những người mua lô, đề của H ngày 13/12/2022, sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm việc tại Cơ quan Công an, hết giờ làm việc, cơ quan Công an đã cho S và S về hẹn ngày hôm sau làm việc tiếp. Tuy nhiên, S và S không đến làm việc theo quy định. Kết quả xác minh tại Công an thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xác định không có ai có thông tin về nhân thân như S, S đã khai tại Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau đối với S và S; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người khác mua số lô, số đề của H ngày 13/12/2022, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, của những người này. H không viết cấp đề mà chỉ ghi số lô, số đề những người này mua vào 01 tờ giấy kẻ ngang để theo dõi và tính thắng thua. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày nếu trúng thì người mua số lô, số đề đến gặp H, nói rõ số lô, đề đã mua, số tiền mua, H đối chiếu đúng và trúng thì sẽ thanh toán trả tiền trúng thưởng cho người mua. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.995.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử: Phạt bị cáo H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao H cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Về hình phạt bổ sung: Phạt H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi màu xanh là phương tiện thực hiện việc phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.995.000 đồng (Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) là số tiền do phạm tội mà có.

Toàn bộ vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 24 tháng 03 năm 2023.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND xã T, TP P, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền